

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày: 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Vân

2. Ông Trần Hùng

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1984, tại tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Tổ 15, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Hữu H (đã chết) và con bà: Tô Thị T, sinh năm 1951

Có vợ là: Lê Thị Thu T, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2003 con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 12/12/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1978, tại thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Tổ 36, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Ngọc H (đã chết) và con bà: Kiều Thị S, sinh năm 1953

Có vợ là: Phạm Thị Vân C, sinh năm 1980 và 01 con sinh năm 2007

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 12/12/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

3. Nguyễn Huy N, sinh ngày 16 tháng 06 năm 1981, tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi cư trú: Tổ 41A, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Namam.

Con ông: Nguyễn Huy H, sinh năm 1960 và con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1962

Có vợ là: Trần Thị P, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 12/12/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

4. Đỗ Văn G, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1982, tại tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Tổ 49, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đỗ Xuân N, sinh năm 1947 và con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1949

Có vợ là: Hoàng Thị N, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 12/12/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

5. Nguyễn Minh T, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1971, tại tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Tổ 51, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1942 và con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1949

Có vợ là: Đào Thị H, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 12/12/2017 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11 tháng 12 năm 2017 Nguyễn Ngọc H; Nguyễn Huy N; Đỗ Văn G đến nhà Lê Hữu T tại tổ 15, phường Nguyễn Thái H, thành phố Y để ăn cơm, sau khi ăn cơm xong khoảng 15 giờ 15 phút T, H, N và G rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. H lấy ở bếp nhà T một bát sứ và một đĩa sứ. N lấy kéo cắt từ quần bài tú lơ khơ thành 04 quân vị và T lấy vỏ chăn dài trên mặt chiếu đã dài sẵn ở phong khách rồi cùng nhau chơi đánh bạc.

Cách thức chơi như sau: T cầm cái, điều hành cuộc chơi, sử dụng bộ bát đĩa bằng sứ và 04 quân vị làm công cụ đánh bạc, phía bên tay phải của T được quy định là cửa chắn, phía bên tay trái là cửa lẻ. T đặt 04 quân vị vào lòng đĩa rồi úp bát lên dùng hai tay giữ bát và đĩa và sóc theo chiều lên, xuống, trái, phải nhiều lần và giữ nguyên bát, đĩa đặt xuống để H, N, G tham gia đánh bạc đặt cửa. Số tiền đặt cửa thống nhất từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng/01 ván. Người chơi đặt cửa chắn hoặc cửa lẻ tùy ý, sau khi đặt cửa xong T mở bát ra nếu trong bát có 03 quân vị màu xanh và 01 quân vị màu trắng hoặc 03 quân vị màu trắng 01 quân vị màu xanh là cửa lẻ. Nếu trong bát có 02 quân vị màu trắng 02 quân vị màu xanh hoặc 04 quân vị màu xanh hay 04 quân vị màu trắng thì là cửa chắn. Người nào đặt cửa trùng với kết quả mở bát sẽ được thêm số tiền bằng số tiền đã đặt cửa. Ngược lại nếu kết quả mở bát không trùng với kết quả của người đặt cửa thì người chơi sẽ mất toàn bộ số tiền đặt cửa cho T cầm cái.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút có Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh T đến nhà T chơi, H ngồi xem và không tham gia đánh bạc xóc đĩa còn T chơi được 02 ván rồi đứng lên chuẩn bị ra về lúc đó khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Yên Bái phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ tại chiều bạc: Gồm 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, có đường kính khoảng 1,5cm; 01 cái kéo dài khoảng 22cm và số tiền 11.100.000 đồng.

Tạm giữ của: Lê Hữu T số tiền 6.100.000 đồng; Đỗ Văn G số tiền 2.700.000 đồng; Nguyễn Huy N số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Minh T số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Ngọc H số tiền là 800.000 đồng, tổng cộng là: 11.700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra xác định bị cáo Lê Hữu T không sử dụng số tiền 6.100.000 đồng và bị cáo Nguyễn Huy N không sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Huy N, Đỗ Văn G và Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai nhận hành vi Đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bản cáo trạng số:13/KSĐT-TA ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo: Lê Hữu T; Nguyễn Ngọc H; Nguyễn Huy N; Đỗ Văn G và Nguyễn Minh T về tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy N từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn G từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Về vật chứng của vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Hữu T; Nguyễn Ngọc H; Nguyễn Huy N; Đỗ Văn G và Nguyễn Minh T có hành vi đánh bạc trái phép số tiền là: 15.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ Luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi phạm tội của các bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ và lên án nhất là trong giai đoạn hiện nay loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng. Đây là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành tội phạm, bị cáo Lê Hữu T là người tích cực nhất nên có vai trò chính. Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Huy N, Đỗ Văn G và Nguyễn Minh T có vai trò thứ yếu như nhau.

[5] Xét về nhân thân các bị cáo là những người hiểu biết pháp luật, có sức khỏe và đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Các bị cáo đều hiểu rằng hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

Do đó cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện thì mới có thể cải tạo được các bị cáo.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Các bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải các bị cáo đều có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư

trú rõ ràng với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng có thể giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 11.100.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 4.100.000 đồng thu giữ của các bị cáo Đỗ Văn G; Nguyễn Minh T; Nguyễn Ngọc H tổng cộng là: 15.200.000 đồng (mười năm triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bát sứ màu trắng (loại bát ăn cơm), bát đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 18 cm, đĩa đã qua sử dụng; 04 quân vị một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, đường kính mỗi quân vị khoảng 1,5cm; 01 kéo dài khoảng 22 cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đỏ, phần lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng, trên lưỡi kéo có dòng chữ JIA YUE XING, kéo đã qua sử dụng. Xét thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền là 6.100.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Hữu T và số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Huy N đây là số tiền các bị cáo không tham gia vào việc đánh bạc và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo cần trả lại cho bị cáo T và bị cáo N nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu T; Nguyễn Ngọc H; Nguyễn Huy N; Đỗ Văn G và Nguyễn Minh T phạm tội: “Đánh bạc”

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T **10.000.000 đồng (mười triệu đồng)** sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **8.000.000 đồng (tám triệu đồng)** sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy N **8.000.000 đồng (tám triệu đồng)** sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn G **8.000.000 đồng (tám triệu đồng)** sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **8.000.000 đồng (tám triệu đồng)** sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền: 15.200.000 đồng (mười năm triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo nằm trong 04 phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng (loại bát ăn cơm), bát đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 18 cm, đĩa đã qua sử dụng; 04 quân vị một mặt màu xanh, một mặt màu trắng, đường kính mỗi quân vị khoảng 1,5cm; 01 kéo dài khoảng 22 cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đỏ, phần lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng, trên lưỡi kéo có dòng chữ JIA YUE XING, kéo đã qua sử dụng.

- Trả lại cho các bị cáo: Lê Hữu T số tiền 6.100.000 đồng (sáu triệu một trăm nghìn đồng); Nguyễn Huy N số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) nằm trong 02 phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Hữu T; Nguyễn Ngọc H; Nguyễn Huy N; Đỗ Văn G và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp Yên Bái;
- CA tp Yên Bái
- Các bị cáo;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- THA hình sự (2);
- Lưu HS.

Nguyễn Đình Lâm

-

